

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh sách khách hàng sử dụng điện thuộc diện ưu tiên cấp điện khi bên bán điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định 18/2025/NĐ-CP ngày 08/02/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống đảm bảo cung cấp điện;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 368/TTr-SCT ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện thuộc diện ưu tiên cấp điện khi bên bán điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026. (Có phụ lục chi tiết kèm theo.)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

Giám sát việc triển khai thực hiện cung cấp điện của Công ty Điện lực Sơn La theo Danh sách khách hàng đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện.

2. Công ty Điện lực Sơn La

- Xây dựng kế hoạch cung cấp điện theo công suất được phân bổ khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn năm 2026, trong đó đảm bảo cấp điện cho danh sách khách hàng sử dụng điện thuộc diện ưu tiên cấp điện khi bên bán điện thực hiện ngừng, giảm mức cung cấp điện trong hệ thống điện trên địa bàn tỉnh Sơn la năm 2026 đã được phê duyệt tại Quyết định này, đặc biệt đảm bảo cung cấp điện cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng diễn ra trong năm 2026.

- Thực hiện công bố công khai, tổ chức thực hiện việc cung cấp điện theo Danh sách khách hàng đã được phê duyệt tại Quyết định này.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố hệ thống lưới điện; có nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng cho người, thiết bị và hệ thống điện phải thực hiện đúng nội dung, trình tự quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty Điện lực Sơn La; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC 1

Danh sách khách hàng sử dụng điện thuộc diện ưu tiên cấp điện trên địa bàn tỉnh năm 2026

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàngkhông lắp 3 giá			
TỔNG TOÀN TỈNH			2,623	1,696	1,642	17,860			
I	1	PHƯỜNG CHIỀNG CỎI	0	0	0	2,884			
1	1	Văn Phòng HĐND - UBND phường Chiềng Cỏi, tỉnh Sơn La				45	Xã Cỏi 2/ 250KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 2 phường Chiềng Cỏi
2	2	Văn Phòng Tỉnh Ủy Sơn La. (Các phòng Ban)				435	Văn phòng tỉnh ủy / 500KVA	Lộ 477 E17.67	Điều hòa tổng - Tổ 7, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La
3	3	Văn Phòng Tỉnh Ủy Sơn La. (Hội trường)				365	Hội trường tỉnh Ủy / 500KVA	Lộ 477 E17.67	Điều hòa tổng - Tổ 7, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La
4	4	Trung Tâm Hành chính tỉnh Sơn La. (mua điện qua Công ty trách nhiệm hữu hạn BLT Sơn La)				559	T1 /750 KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 2 phường Chiềng Cỏi
						556	T2 / 750 KVA	Lộ 477 E17.67	
						709	T3 / 1000KVA	Lộ 477 E17.67	
5	5	Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La				36	Nà cồng /400KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 2 phường Chiềng Cỏi
	6	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La				15	Nà cồng /400KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 2 phường Chiềng Cỏi

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
6	7	Bệnh viện ĐK cuộc sống				570	BV đa khoa quốc sống / 630KVA	Lộ 371E17.67	Bản Buồn, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La
7	8	Bệnh viện Tâm Thần Tỉnh Sơn La				102	BV Tâm Thần / 180KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 2- Phường Chiềng Cơi
8	9	Đài tiếng nói Việt Nam thường trú tại Sơn La				77	Đài tiếng nói Việt Nam / 180KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 2- phường Chiềng Cơi
9	10	Công an phường Chiềng Cơi				25	Xã Cơi 2 250KVA	Lộ 477 E17.67	SN 55, đường Hoàng Quốc Việt, bản Mé Ban, Phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La
II	2	PHƯỜNG TỔ HIỆU	816	503	296	2.933			
10	1	Văn Phòng HĐND - UBND phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La				195	Thành ủy / 250KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 8- phường Tô Hiệu
11	2	Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La				238	Biên Phòng / 400 KVA	Lộ 476E17.2	Tổ 1 Phường Tô Hiệu
12	3	Văn Phòng Tỉnh Ủy Sơn La. (các phòng Ban)				435	Hội trường lớn Tỉnh Ủy / 500KVA	Lộ 477E17.67	Tổ 7 Phường Tô Hiệu
13	4	Văn Phòng Tỉnh Ủy Sơn La. (Hội trường)				365	Hội trường lớn Tỉnh Ủy / 500KVA	Lộ 477 E17.67	Tổ 7 Phường Tô Hiệu
14	5	Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh Sơn la				111	Bộ CHQS Tỉnh / 250KVA	Lộ 473E17.2	Tổ 5- Phường Tô Hiệu

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
15	6	Đài Truyền thanh truyền hình tỉnh Sơn La (Báo Sơn La cũ)				16	Tổ 5 Tô Hiệu / 100 KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 1 Phường Tô Hiệu
16	7	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Sơn La				150	Đài PTTH Tỉnh / 180KVA	Lộ 476E17.2	Tổ 2- Phường Tô Hiệu
17	8	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa phường Tô Hiệu (Trung tâm Truyền thông - Văn hóa Thành phố)				52	SHINING 3 / 250KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 7- Phường Tô Hiệu
18	9	Công an phường Tô Hiệu				67	Sở Công An / 160KVA	Lộ 475E17.67	Công an thành phố- Tổ 5 phường Tô Hiệu
		Công an phường Tô Hiệu				15	Xã coi II/400kVA (Xã coi I/400kVA)	Lộ 475E17.67 (Lộ 473E17.2)	Tổ 1 Phường Tô Hiệu
	10	Phòng CSPCCC&CNCH				35	TBA Đồi Châu 320kVA	Lộ 475E17.67 (Lộ 473E17.2)	Số 6A, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu
19	11	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sơn La (Bệnh viện cũ)				37	Bệnh viện 2 / 250KVA	Lộ 475E17.67	Bệnh Viện Đa Khoa-Cơ sở 2 - Tổ 4- phường Tô Hiệu
						259	Bệnh viện / 250KVA)	Lộ 475E17.67	
20	12	Bưu điện tỉnh Sơn La	89	50	30		Báo Sơn La / 180KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 5 Phường Tô Hiệu
21	13	Trung tâm Viễn thông TP (Tòa nhà VNPT)	203	150	40		Tòa nhà VNPT/ 320KVA	Lộ 477E17.67	Tổ 5 Phường Tô Hiệu

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
22	14	Tòa nhà Vietel Sơn La	387	263	89		Tòa nhà VIETTEL / 750KVA	Lộ 476E17.2	Tổ 1 Phường Tô Hiệu
23	15	Công ty Cổ phần cấp nước Sơn la	137	40	137		Khí Tượng / 250KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 5 Phường Tô Hiệu
24	16	BV Y dược Cổ Truyền Tỉnh Sơn La				56	Mường La /320 KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 5-Chiềng Lề Phường Tô Hiệu
25	17	Bệnh Viện Phục Hồi Chức năng Tỉnh Sơn La				415	BV Y học cổ truyền / 560KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 5-Chiềng Lề Phường Tô Hiệu
26	18	Bệnh viện nội tiết tỉnh Sơn la				53	BV Nội Tiết / 400KVA	Lộ 471E17.2	Tổ 4- Chiềng Lề phường Tô Hiệu
27	19	Sở Y Tế Tỉnh Sơn La (Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật)				210	Da liễu / 250KVA	Lộ 471E17.2	Tổ 3- Chiềng Lề phường Tô Hiệu
28	20	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Thuốc - Mỹ Phẩm Thực Phẩm				50	Liên cơ 1 / 320KVA	Lộ 471E17.2	Tổ 4- Chiềng Lề phường Tô Hiệu
29	21	Trung Tâm Pháp Y Tỉnh Sơn La				72	Bện viện 1 / 320KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 4- Chiềng Lề phường Tô Hiệu
30	22	Sở giáo dục				35	CQT Sở giáo dục / 250KVA	Lộ 476 E17.2	Số 106 đường Thanh Niên, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.
31	23	Sở Y tế				40	BV Nội Tiết / 400KVA	Lộ 471E17.2	Số 48, đường Lò Văn Giá, tổ 3, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
32	24	Sở Xây Dựng Tỉnh Sơn La				42	Tổ 2 P. Quyết Thắng/400 KVA	Lộ 473E17.2	Số 188, đường Nguyễn Lương

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
									Bằng, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
33	25	Đài khí tượng thủy văn Bắc Bộ- trạm khí tượng Sơn la				38	Khí tượng/250kVA	Lộ 475E17.67	Tổ 9, phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
34	26	Đài khí tượng thủy văn tỉnh Sơn La				21	Khí tượng/250kVA	Lộ 475E17.67	Tổ 9, phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
III	3	PHƯỜNG CHIỀNG SINH	0	0	0	3.290			
35	1	UBND Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (UBND phường Chiềng sinh cũ)				15	CQT Đèn đường T1 / 180KVA	474E17.2	Tổ 3 Phường Chiềng Sinh
36	2	UBND Phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (UBND Xã Chiềng Ngần cũ)				12	UBX Chiềng Ngần / 100KVA	478E17.2	UBX Chiềng Ngần- Phường Chiềng Sinh
37	3	UBND phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (Trung tâm VH truyền thông TP cũ)				17	Đài truyền thanh tỉnh / 250KVA	378E17.2	Tổ 5 Phường Chiềng Sinh
38	4	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sơn La (Bệnh viện 500 giường)				2.089	Bệnh viện Đa khoa/2500KVA	Lộ 474E17.2	Tổ 17 Phường Chiềng Sinh
39	5	Viện Quân Y 6				341	Viện quân Y 6 / 400KVA Viện 6 / 180KVA	Lộ 374E17.2 Lộ 473E17.2	Tổ 2 Phường Chiềng Sinh (Hai điểm đo hai lộ khác nhau)
40	6	Công an tỉnh Sơn La				670	TBA Công an tỉnh / 1000KVA	Lộ 474E17.2	Số 678 đường Lê Duẩn, phường

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
									Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
41	7	Công an phường Chiềng Sinh				15	CQT Đền đường T1 / 180KVA	474E17.2	Số 484, tổ 3, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La
42	8	Trung tâm y tế khu vực Thành phố Sơn La (Trung tâm y tế Thành phố Sơn La)				131	TT y tế Thành phố / 160KVA	Lộ 474E17.2	Phường Chiềng Sinh
IV	4	PHƯỜNG CHIỀNG AN	337	110	337	387			
43	1	Văn Phòng HĐND - UBND phường Chiềng An, tỉnh Sơn La				20	Bản Bó / 180KVA (Bản Bó / 250KVA)	475E17.67	Bản Bó Phường Chiềng An
	2	Trụ sở UBND xã Chiềng Xôm (cũ)				12	Chiềng Xôm/ 250KVA)	475E17.67	Bản Panh, phườn
44	3	Nhà máy nước 2	162	60	162		NM nước 2 /180 KVA	475E17.67	Tổ 5- Phường Chiềng An
45	4	Bơm nước Nậm La	175	50	175		BN Nậm La / 180KVA	Lộ 477E17.67	Tổ 5- Phường Chiềng An
46	5	Công an phường Chiềng An				25	Bản bó 1/ 250KVA (Bản Cá 2/ 250KVA)	Lộ 475E17.67	Bản Bó, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
47		Trụ sở Công an tỉnh cũ				45	TBA Sở Công an cũ 250KVA	Lộ 475E17.67	Tổ 2, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
48	6	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Sơn La	250	150	350		TBA Sử lý nước Thải / 400KVA)	Lộ 475E17.67	Bản Tông, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
49	7	Bệnh viện Nội tiết tỉnh Sơn La				150	TBA BV nội tiết / 250KVA)	Lộ 475E17.67	Bản Cọ, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
50	8	Bệnh viện Phong và Da liễu tỉnh Sơn L				120	TBA BV phong Da Liễu / 250KVA)	Lộ 475E17.67	Bản Cọ, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
51	9	Trạm Y tế phường Chiềng An				15	Bản Bó /250KVA	Lộ 475E17.67	Bản Cá, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
V	5	XÃ MAI SƠN	0	0	0	788.87			
52	1	Văn phòng Đảng ủy, HĐND, UBND Xã Mai Sơn				58.8	Ủy Ban/320KVA	Lộ 471E17.62	Tiểu Khu 4 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
53	2	Công an Xã Mai Sơn				22.13	Trường Lái Xe/180KVA	Lộ 375E17.62	Tiểu Khu 2 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
54	3	Trụ sở Công an huyện Mai Sơn (Cũ)				25	Trường Lái Xe/180KVA	Lộ 375E17.62	Tiểu Khu 2 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
55	4	Đội chữa cháy và CNCH khu vực IV				12.37	Tự Dừng/250KVA	Lộ 373E17.62	Tiểu Khu 7 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
56	5	Ban chỉ huy Quân sự xã Mai Sơn				15	Huyện Đội/320KVA	Lộ 473E17.62	Tiểu Khu 9 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
57	6	Bệnh viện đa khoa Khu vực Mai Sơn				459.5	Bệnh viện đa khoa Mai sơn/560KVA	Lộ 473E17.62	Tiểu Khu 18 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
58	8	Bưu điện xã Mai Sơn				4.2	Tiểu Khu 6/320KVA	Lộ 471E17.62	Tiểu Khu 6 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
59	10	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La				93	TBA - XN nước (Bơm đầu nguồn)/100	Lộ 375E17.62	Tiểu Khu 20 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
60	11	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La				35	Bệnh Viện Lao/180KVA	Lộ 373E17.62	Tiểu Khu 17 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
61	12	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La				35	Bệnh Viện/180KVA	Lộ 473E17.62	Tiểu Khu 17 - xã Mai Sơn - tỉnh Sơn La
VI	6	XÃ CHIỀNG MAI	0	0	0	51.05			
62	1	HĐND xã Chiềng Mai				5	UBND Xã C.Mai/100KVA	Lộ 373E17.2	Bản Ban - xã Chiềng Mai - tỉnh Sơn La
63	2	UBND Xã Chiềng Mai (trụ sở UB xã)				31,48	Bản Nghêu	Lộ 373E17.2	Bản Vực - xã Chiềng Mai - tỉnh Sơn La
64	3	UBND Xã Chiềng Mai				2.57	UBND Xã C.Mai/100KVA	Lộ 373E17.2	Bản Ban - xã Chiềng Mai - tỉnh Sơn La
65	4	Công an xã Chiềng Mai				12	UBND Xã C.Mai/100KVA	Lộ 373E17.2	Bản Ban - xã Chiềng Mai - tỉnh Sơn La
VII	7	XÃ PHIỀNG PẮN	0	0	0	49.915			
66	1	HĐND xã Phiềng Pắn				2	Bó Mít/75KVA	Lộ 373E17.2	Bản Kết Hay, xã Phiềng Pắn, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
67	2	UBND Xã Phiêng Pần				2.225	Bó Mít/75KVA	Lộ 373E17.2	Bản Kết Hay, xã Phiêng Pần, tỉnh Sơn La
68	3	Công an xã Phiêng Pần				7.48	Bó Mít/75KVA	Lộ 373E17.2	Bản Kết Hay, xã Phiêng Pần, tỉnh Sơn La
69	4	Đồn biên phòng Phiêng Pần (Phiên hiệu 459)				38.21	TBA Đồn Biên Phòng 459/50KVA	Lộ 373E17.2	Bản Phiêng Khàng, xã Phiêng Pần, tỉnh Sơn La
VIII	8	XÃ CHIỀNG MUNG	0	0	0	265.79			
70	1	Đảng Ủy, HĐND, Xã Chiềng Mung				21,35	Chiềng Mung 1/180KVA	Lộ 378E17.2	Bản Phát, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La
71	2	Công an xã Chiềng Mung				5,35	Noong La/180KVA	Lộ 378E17.2	Bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La
72	3	Trạm Ra Đa 37-Trung đoàn 293 - Sư đoàn 361				92,75	TBA - Ra đa 37/180KVA	Lộ 378E17.2	Tiểu Khu Nà Sản, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La
73	4	Trạm Ra Đa 37, trung đoàn 293 sư đoàn 361 Quân chủng phòng không - không quân				30,9	Ra Đa 37 Tầm xa/50KVA	Lộ 378E17.2	Tiểu Khu Nà Sản, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La
74	5	Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La				115.34	TTGDLĐ Tỉnh/560KVA	Lộ 373E17.2	Bản Mạt - xã Chiềng Mung - tỉnh Sơn La
IX	9	XÃ PHIỀNG CẨM	0	0	0	19.4			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
75	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Phiêng Cầm				14.3	UBND Xã P. Cầm/180KVA	Lộ 373E17.2	Bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La
76	2	ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHIÊNG CẦM				15	Nong Tàu Thái/50KVA	Lộ 373E17.2	Bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La
77	3	Công an xã Phiêng Cầm				5,02	UBND Xã P. Cầm/180KVA	Lộ 373E17.2	Bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cầm, tỉnh Sơn La
X	10	XÃ MƯỜNG CHANH	0	0	0	18.5			
78	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Mường Chanh				10.5	Cang Mường/75KVA	Lộ 373E17.2	Bản Cang Mường, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La
79	2	Công an xã Mường Chanh				8	Cang Mường/75KVA	Lộ 373E17.2	Bản Cang Mường, xã Mường Chanh, tỉnh Sơn La
XI	11	XÃ TÀ HỘC	0	0	0	37.75			
80	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Tà Hộc				19	Nà Bó 2/180KVA	Lộ 375E1762	Bản Hộc, xã Tà Hộc, tỉnh Sơn La
81	2	Công an xã Tà Hộc				18.75	Nà Bó 2/180KVA	Lộ 375E1762	Bản Hộc, xã Tà Hộc, tỉnh Sơn La
XII	12	XÃ CHIỀNG SUNG	0	0	0	27.8			
82	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Chiềng Sung				15.8	Hoà Bình/180KVA	Lộ 371E1762	Bản Hòa Bình, xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La
83	2	Công an xã Chiềng Sung				12	Hoà Bình/180KVA	Lộ 371E1762	Bản Hòa Bình, xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
XIII	13	XÃ YÊN CHÂU	0	0	0	257,5			
84	1	Đảng uỷ, HĐND xã Yên Châu				18.7	Ủy Ban/320KVA	Lộ 371E17.66	Tiểu Khu 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
85	2	UBND Xã Yên Châu				14.2	Tiểu khu 3/180KVA	Lộ 371E17.66	Tiểu Khu 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
86	3	Công an xã Yên Châu				9.6	Ủy Ban/320KVA	Lộ 371E17.66	Tiểu Khu 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
87	4	Trụ sở Công an huyện Yên Châu(cũ)				20	Ủy Ban/320KVA	Lộ 371E17.66	TK 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
88	5	Đội chữa cháy và CNCH khu vực VIII				16	TBA Thi Trấn /180KVA	Lộ 371E17.66	TK 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
89	6	Ban Chỉ Huy Phòng Thủ Khu Vực 4 - Mộc Châu (Trung Tâm Huấn Luyện Cơ Sở 07)				7	Bệnh Viện/400KVA	Lộ 371E17.66	Tiểu Khu 5, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
90	7	Bệnh viện đa khoa xã Yên Châu				150	Bệnh viện Đa Khoa/320KVA	Lộ 371E17.66	Tiểu Khu 5, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
91	8	Chi nhánh cấp nước Yên Châu				22	Ủy Ban/320KVA	Lộ 371E17.66	Tiểu Khu 3, xã Yên Châu, tỉnh Sơn La
XIV	14	XÃ CHIỀNG HẠC	0	0	0	34.6			
92	1	Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Chiềng Hạc				25	Hát Sét/180KVA	Lộ 371E17.66	Bản Đoàn kết, xã Chiềng Hạc, tỉnh Sơn La
93	2	Công an Xã Chiềng Hạc				9.6	Hát Sét/180KVA	Lộ 371E17.66	Bản Huổi Sét, xã Chiềng Hạc, tỉnh Sơn La
XV	15	XÃ LÓNG PHIỀNG	0	0	0	42.3			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
94	1	Đảng uỷ, HĐND, UBND Xã Lóng Phiêng				15	Ủy Ban 1/180KVA	Lộ 373E17.66	Yên Thi, Xã Lóng Phiêng, Yên Châu, Sơn La
95	2	Đồn Biên Phòng Chiềng Tương				19.88	Đề A/50KVA	Lộ 373E17.66	Bản Đề A, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La
96	3	Công an Xã Lóng Phiêng				7.42	Lóng Phiêng/180KVA	Lộ 373E17.66	Bản Tà Vàng, xã Lóng Phiêng, tỉnh Sơn La
XVI	16	XÃ YÊN SƠN	0	0	0	35.42			
97	1	Đảng uỷ, HĐND, UBND Xã Yên Sơn				21	Chiềng Hưng/180KVA	Lộ 371E17.66	Chiềng Hưng, Xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La
98	2	Công an Xã Yên Sơn				7.42	Chiềng Hưng/180KVA	Lộ 371E17.66	Chiềng Hưng, Xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La
99	3	Đồn Biên Phòng Chiềng On				7	Nà Đít/100KVA	Lộ 371E17.66	Nà Đít, Xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La
XVII	17	XÃ PHIÊNG KHOÀI	0	0	0	35			
100	1	Đảng Uỷ, HĐND, UBND xã Phiêng khoài				15	Kim chung 2/180KVA	Lộ 373E17.66	Bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La
101	2	Công an xã Phiêng khoài				10	Kim Chung 3/180KVA	Lộ 373E17.66	Bản Kim Chung 3, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
102	3	Trạm Y tế xã Phiêng Khoài				10	Trường Cấp 2 Phiêng Khoài/180KVA	Lộ 373E17.66	Bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La
XVIII	18	PHƯỜNG MỘC CHÂU	0	0	0	236.08			
103	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Phường Mộc Châu (Trụ sở UBND thị xã Mộc Châu cũ)				26.18	Trung tâm hành chính/560	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố 14, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
104	2	Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - Mộc Châu				20	Trung tâm hành chính/560	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố 14, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
105	3	Bệnh viện đa khoa Phường Mộc Châu				147.4	Bệnh viện đa khoa Mộc Châu/400	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 11, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
106	4	Trung tâm y tế Mộc Châu				19.5	Đèn Đường/250	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố 14, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
107	5	Chi nhánh cấp nước Mộc Châu				9	Lâm Sản 2/180	Lộ 471E17.1	Tổ dân phố 13, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
108	6	Công an Phường Mộc Châu				14	Trung tâm hành chính/560	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố 4, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La
XIX	19	PHƯỜNG MỘC SƠN	71.5	45	71.5	271.81			
109	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Phường Mộc Sơn				35	UB huyện/400	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 4, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
110	2	Công an Phường Mộc Sơn				14	UB huyện/400	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 4, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La
111	4	Chi nhánh cấp nước Mộc Châu - Trạm bơm	46.5	30	46.5		Bơm nước M.C/180	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố 8, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La
112	5	Chi nhánh cấp nước Mộc Châu - Trạm bơm	25	15	25		Trường DTNT (Nội trú)/250	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 3, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La
113	6	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa Mộc Châu				4.96	TT Văn Hóa/180	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 8, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La
114	7	Bưu điện Mộc Châu				1.27	Tiểu Khu 4/160	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 4, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La
XX	20	PHƯỜNG VÂN SƠN	0	0	0	49			
115	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Phường Vân Sơn				35	UBX Phiêng Luông/160	Lộ 374E17.1	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La
116	2	Công an Phường Vân Sơn				14	UBX Phiêng Luông/160	Lộ 374E17.1	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La
XXI	21	PHƯỜNG THẢO NGUYỄN	0	0	0	171.8			
117	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Phường Thảo Nguyên				34	Trường 8-4/180	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 40, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
118	2	Công an Phường Thảo Nguyên				16	Quỹ Tín dụng/180	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố Trung Nguyên, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
119	3	Bệnh viện đa khoa khu vực Thảo Nguyên				77.2	Chợ km 70/250	Lộ 473E17.1	Tổ dân phố Bình Nguyên, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
120	4	Đội PCCC&CNCH Nông trường Mộc Châu				20	Phòng Cháy/100	Lộ 474E17.1	Tổ dân phố 3/2, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
121	5	Nhà máy nước khu Nông trường				9.6	Trung Tâm/320	Lộ 471E17.1	Tổ dân phố Khí Tượng, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
122	6	Ra đa 35				15	Ra Đa 2/250	Lộ 476E17.1	Tổ dân phố 84/85, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
XXII	22	XÃ ĐOÀN KẾT	0	0	0	39			
124	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Đoàn Kết				27	Lâm Trường 2/180	Lộ 374E17.1	Bản Nà Sài, xã Đoàn Kết, tỉnh Sơn La
125	2	Công an xã Đoàn Kết				12	Lâm Trường 2/180	Lộ 374E17.1	Bản Nà Sài, xã Đoàn Kết, tỉnh Sơn La
XXIII	23	XÃ LÓNG SẬP	0	0	0	93			
126	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Lóng sập				31	Tất Lau/100	Lộ 372E17.1	Bản Phát, xã Lóng Sập, tỉnh 120Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
127	2	Công an xã Lóng sập				12	Tắt Lau/100	Lộ 372E17.1	Bản Phát, xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La
128	3	Đồn biên phòng Lóng Sập				30	TBA Đồn 469/100KVA	Lộ 372E17.1	xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La
129	4	Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Lóng Sập				20	TBA Cửa Khẩu/50KVA	Lộ 372E17.1	xã Lóng Sập, tỉnh Sơn La
XXIV	24	XÃ CHIỀNG SƠN	0	0	0	72			
130	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Chiềng Sơn				36	Chiềng ve 1/320	Lộ 372E17.1	Tiểu khu 5, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La
131	2	UBND Xã Chiềng Sơn (Trụ sở UBND Xã Chiềng Xuân cũ)				22	UBX Chiềng Xuân/75	Lộ 372E17.1	Bản Suối Quanh, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La
132	3	Công an xã Chiềng Sơn				14	Chiềng ve 1/320	Lộ 372E17.1	Tiểu khu 5, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La
XXV	25	XÃ TÂN YÊN	0	0	0	46			
133	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND Xã Tân Yên (trụ sở UBND xã Tân Lập cũ)				31	Ngã 3 Đội 12/180	Lộ 476E17.1	Tiểu khu 12, xã Tân Yên, tỉnh Sơn La
134	2	Công an xã Tân Yên				15	Ngã 3 Đội 12/180	Lộ 476E17.1	Tiểu khu 12, xã Tân Yên, tỉnh Sơn La
XXVI	26	XÃ VÂN HỒ	861.41	839.5	545.86	598.1	E 17.1		
135	1	Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Vân Hồ				363.00	TT hành chính Vân Hồ/400	Lộ 472E17.1	Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
136	2	Công an xã Vân Hồ				150.00	Công an Vân Hồ/250	Lộ 472E17.1	Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
137	3	Ban chỉ huy Quân sự xã Vân Hồ				79.00	Huyện đội Vân Hồ/110	Lộ 472E17.1	Bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
138	4	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa Xã Vân Hồ	6.69	4.20	3.20		TT hành chính Vân Hồ/400	Lộ 472E17.1	Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
139	5	Bưu điện xã Vân Hồ	20.36	16.30	10.50		Sao Đỏ 3/250	Lộ 472E17.1	Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
140	6	Trung tâm Viễn thông xã Vân Hồ	4.20	3.00	2.00		TT hành chính Vân Hồ/400	Lộ 472E17.1	Tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
141	7	Chi nhánh cấp nước xã Vân Hồ	30.16	16.00	30.16		Bơm nước bản Bon/50	Lộ 472E17.1	Bản Bon, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
142	8	Trung Tâm Y Tế xã Vân Hồ				6.10	TT hành chính Vân Hồ/400	Lộ 472E17.1	Bản Hang Trùng I, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
143	9	Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ - Cơ sở Vân Hồ	800	800	500		TBA Bệnh Viện/1200kVA	Lộ 472E17.1	Bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
XXVII	27	XÃ SONG KHỦA	0	0	0	45			
144	1	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Song Khũa				31.00	UBX Song Khũa/250	Lộ 374E17.1	Bản Lóng Khũa, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La
145	2	Công an xã Song Khũa				14.00	UBX Song Khũa/250	Lộ 374E17.1	Bản Lóng Khũa, xã Song Khũa, tỉnh Sơn La
XXVIII	28	XÃ TÔ MÚA	0	0	0	39			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
146	1	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tô Múa				25.00	Tô Múa/320	Lộ 374E17.1	Tiểu khu Trung Tâm, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La
147	2	Công an xã Tô Múa				14.00	Bản Pàn/100	Lộ 374E17.1	Bản Pàn Ngựa, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La
XXIX	29	XÃ XUÂN NHA	0	0	0	47			
148	1	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Xuân Nha				32.00	Bản Thín/160	Lộ 376E17.1	Bản Thín, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La
149	2	Công an xã Xuân Nha				15.00	Bản Thín/160	Lộ 376E17.1	Bản Thín, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La
XXX	30	XÃ PHÙ YÊN	80.31	30	80.31	692.64	E 17.5		
150	1	Đảng Ủy Xã Phù Yên				39.4	UBND Huyện/ 320KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 04, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
151	2	HĐND, UBND Xã Phù Yên				75	Ủy Ban huyện 2/ 250KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 04, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
152	3	Công an xã Phù Yên				318.8	Công An Phù Yên/ 320KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 01, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
153	4	Công an xã Phù Yên				12	Bản Puôi 1/ 100KVA	Lộ 471E17.5	Puôi 2, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
154	5	Công an xã Phù Yên				13	Nong Púng/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Tân Cống, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
155	6	Công an xã Phù Yên				15	Kho Bạc/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Tiểu khu 04, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
156	7	Ban Chỉ huy PTKV 3 - Mai Sơn, Bộ CHQS tỉnh Sơn La				7.5	Khối 5/ 250KVA	Lộ 375E17.5	Tiểu khu 04, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
157	8	Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên				68.58	Bệnh Viện/ 400KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 01, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
158	9	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã Phù Yên				31.6	Khối 11/ 320KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 02, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
159	10	Buru điện xã Phù Yên				10.9	Công An Huyện/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Tiểu khu 04, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
160	11	Chi nhánh Trung tâm Viễn thông Phù Yên - Bắc Yên Viễn thông Sơn La				13.74	UBND Huyện/ 320KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 04, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
161	12	Chi nhánh cấp nước xã Phù Yên				2.05	Sân Vận Động/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Tiểu khu 05, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
162	13	Chi nhánh cấp nước xã Phù Yên	80.31	30	80.31		Trạm Bơm/ 100KVA	Lộ 375E17.5	Trạm Bơm nước Nà Xá, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
163	14	Đài Truyền Thanh truyền hình Phù Yên (Trạm phát sóng FM)				17.8	FM Suối Tọ/50KVA	Lộ 375E17.5	Đồi Thông, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
164	15	Trung tâm y tế xã Phù Yên				17.27	Công Viên 3/2/ 400KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 01, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
165	16	Điểm Y Tế Huy Hạ				8	Nà Lò 1/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Bản Trờ 1, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
166	17	Điểm Y Tế Huy Tân				9	Bản Puôi/ 250KVA	Lộ 471E17.5	Bản Puôi, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
167	18	Điểm Y Tế Huy Thượng				12	Bản Ban/ 250KVA	Lộ 375E17.5	Bản Ban, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
168	19	Điểm Y Tế Huy Tường				6	Huy Tường 1/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Bản Tiên Phong, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
169	20	Bộ Phận Tiếp Nhận Và Trả Kết Quả				15	Văn Hóa/ 320KVA	Lộ 471E17.5	Tiểu khu 02, Xã Phù Yên, Tỉnh Sơn La
XXXI	31	XÃ GIA PHÙ	0	0	0	111			
170	1	Đảng ủy, HDND xã Gia Phù				35	Bùa Chung 3/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Bùa Thượng 1, Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La
171	2	UBND xã Gia Phù				20	Bản Chát (GP)/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Bản Nà Khảm, xã Gia Phù, tỉnh Sơn La
172	3	Công An Xã Gia Phù				16	Bản Chát (GP)/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Phố Ngã Ba, Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La
173	4	Công An Xã Gia Phù				10	Bùa Thượng 2/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Bản Bùa Thượng, Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La
174	5	Công An Xã Gia Phù				8	UB Sập Sa/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Xa , Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
175	6	Trạm Y tế Xã Gia Phù				7	Nà Mạc/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Bản Nà Mạc, Xã Gia Phù, tỉnh Sơn La
176	7	Điểm Y Tế Suối Bau				5	Suối Chèo/50kVA	Lộ 373E17.5	Bản Suối Chèo, Xã Gia Phù, Tỉnh Sơn La
177	8	Điểm Y Tế Sập Xa				5	UB Sập Sa/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Xa, Xã Gia Phù, Tỉnh Sơn La
178	9	Điểm Y Tế Tường Phù				5	Bùa Chung 3/180kVA	Lộ 375E17.5	Bản Bùa Chung 1, Xã Gia Phù, Tỉnh Sơn La
XXXII	32	XÃ TƯỜNG HẠ	0	0	0	92.9			
179	1	UBND xã Tường Hạ				27	Bản Cóc/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Cóc, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La
180	2	Đảng ủy, HDND xã Tường Hạ				15	Tường Thượng/100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Khoa 1, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La
181	3	Công an xã Tường Hạ				14	Bản Cóc/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Cóc, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La
182	4	Công an xã Tường Hạ - Tổ khu Vực 2				9	Bản Pa / 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Pa, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La
183	5	Công an xã Tường Hạ - Tổ khu Vực 3				9	Tường Thượng/100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Khoa 1, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La
184	6	Trạm Y tế Xã Tường Hạ				3.9	Bản Cóc/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Cóc, xã Tường Hạ, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
185	7	Điểm Y Tế Tường Phong				5	Hạ Lương/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Bản Hạ Lương, Xã Tường Hạ, Tỉnh Sơn La
186	8	Điểm Y Tế Tường Tiến				5	Bản Pa / 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Pa, Xã Tường Hạ, Tỉnh Sơn La
187	9	Điểm Y Tế Tường Thượng				5	Bản Thon / 100KVA	Lộ 375E17.5	Bản Đồng La, Xã Tường Hạ, Tỉnh Sơn La
XXXIII	33	XÃ MUỜNG COI	0	0	0	55.4			
188	1	Đảng ủy, HDND, UBND xã Mường Cơi				24	Mường Cơi/ 250KVA	Lộ 375E17.5	Ngã Ba, xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La
189	2	Công an xã Mường Cơi				15	Bãi Đu/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Đu Lau, xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La
190	3	Trạm Y tế Xa Mường Cơi				5.4	Suối Bí/ 180KVA	Lộ 375E17.5	Ngã Ba, xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La
191	4	Điểm Y Tế Mường Thái				5	Thái Thượng / 100KVA	Lộ 375E17.5	Bản Thái, Xã Mường Cơi, tỉnh Sơn La
192	5	điểm Y Tế Tân Lang				6	TBA Bản Khén /100kVA	Lộ 371E17.5	Bản Khén Tiên, xã Mường Cơi
XXXIV	34	XÃ MUỜNG BANG	0	0	0	66			
193	1	Đảng ủy, HDND, UBND xã Mường Bang				31	Bản Lăn/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Lăn, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La
194	2	Công An Xã Mường Bang				13	Bản Sọc/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Sọc, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La
195	3	Công An Xã Mường Bang				5	Bản Lăn/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Lăn, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
196	4	Trạm Y Tế xã Mường Bang				7	Bản Lăn/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Lăn, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La
197	5	Điểm Y Tế Mường Bang				5	Bản Sọc/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Sọc, Xã Mường Bang, Tỉnh Sơn La
198	6	Điểm Y Tế Mường Lang				5	Bản Đung/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Đung, Xã Mường Bang, Tỉnh Sơn La
XXXV	35	XÃ TÂN PHONG	0	0	0	59			
199	1	Đảng ủy, HDND, UBND xã Tân Phong				28	Suối Nhào/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Vạn Yên, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La
200	2	Công an xã Tân Phong				14	Suối Nhào/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Vạn Yên, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La
201	3	Trạm Y Tế xã Tân Phong				7	Vạn 2/ 180KVA	Lộ 371E17.5	Bản Vạn Yên, xã Tân Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
202	4	Điểm Y Tế Nam Phong				5	Đá Mài/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Đá Mài, Xã Tân Phong, tỉnh Sơn La
203	5	Điểm Y Tế Bắc Phong				5	Đá Phở/ 75KVA	Lộ 371E17.5	Bản Trung Phong, Xã Tân Phong, Tỉnh Sơn La
XXXVI	36	XÃ KIM BON	0	0	0	57			
204	1	Đảng ủy, HDND, UBND xã Kim Bon				31	UB Kim Bon 2/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Kim Bon, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
205	2	Công an xã Kim Bon				14	UB Kim Bon 2/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Kim Bon, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La
206	3	Trạm Y Tế Xã Kim Bon				7	UB Kim Bon 2/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Suối Bương - Kim Bon - Phù Yên - Sơn La
207	4	Điểm Y Tế Đá Đỏ				5	UB Đá Đỏ/ 100KVA	Lộ 371E17.5	Bản Bãi Vàng, Xã Kim Bon, Tỉnh Sơn La
XXXVII	37	XÃ XUỐI TỌ	0	0	0	44			
208	1	Đảng ủy, HDND, UBND xã Xuối Tọ				25	UB Suối Tọ/ 31.5KVA	Lộ 375E17.5	Bản Lũng Khoai, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La
209	2	Công an xã Xuối Tọ				12	UB Suối Tọ/ 31.5KVA	Lộ 375E17.5	Bản Lũng Khoai, xã Suối Tọ, tỉnh Sơn La
210	3	Trạm Y tế Xã Suối Tọ				7	Suối Tọ/ 100KVA	Lộ 375E17.5	Bản Lũng Khoai A, Xã Suối Tọ, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La
XXXVIII	38	XÃ BẮC YÊN	0	0	0	427.65	E 17.5		
211	1	Văn phòng Đảng ủy xã Bắc Yên				28.7	Tiểu khu 1/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 3, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
212	2	Văn phòng HĐND-UBND xã Bắc Yên				29.3	Tiểu khu 1/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 3, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
213	3	Tổ địa bàn Bắc Yên - Phòng PC 08				7.1	Công An Huyện (BY)/ 320KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 3, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
214	4	Công an xã Bắc Yên				7.1	UB Thị Trấn/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu Phiêng Ban 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
	5	Trụ sở Công an Huyện Bắc Yên cũ				15	Công An Huyện (BY)/ 320KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 3, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
215	6	Ban chỉ huy Quân sự xã Bắc Yên				7.1	Cấp 3/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu Phiêng Ban 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
216	7	Ban chỉ huy Quân sự xã Bắc Yên				3.96	TT GDTX/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 3, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
217	8	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên				252.95	TBA Bệnh Viện ĐKB Y/ 400KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu Phiêng Ban 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
218	9	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã Bắc Yên				19	Tiểu khu 1/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 1, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
219	10	Bưu điện Bắc Yên				7.1	Chợ Trung Tâm/400KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 3, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
220	11	Chi nhánh Trung tâm Viễn thông Phù Yên - Bắc Yên Viễn thông Sơn La				16.42	UB Thị Trấn/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu Phiêng Ban 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
221	12	Chi nhánh cấp nước Bắc Yên				7.55	Tiểu Khu 4/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 1, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
222	13	Chi nhánh cấp nước Bắc Yên				5.5	Trường Chính Trị/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
223	14	Trung tâm y tế khu vực Bắc Yên				6.83	Y Tế Dự Phòng/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
224	15	Trạm y tế xã Bắc Yên				3.51	Cấp 3/ 250KVA	Lộ 373E17.5	Tiểu khu Phiêng Ban 2, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
225	16	Trạm y tế xã Bắc Yên				3.51	Hồng Ngải/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Hồng Ngải, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn
226	17	Trạm y tế xã Bắc Yên				3.51	UBND Phiêng Ban/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Tân Ban, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
227	17	Trạm y tế xã Bắc Yên				3.51	Song Pe/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Pe, Xã Bắc Yên, Tỉnh Sơn La
XXXIX	39	XÃ TÀ XÙA	0	0	0	65.53			
228	1	Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa				24	Chế biến Chè Tà Xùa/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Tà Xùa, Xã Tà Xùa, Tỉnh Sơn La
229	2	Ủy ban nhân dân xã Tà Xùa				14	UBND Làng Chếu/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Trang Dưa Hang, Xã Tà Xùa, Tỉnh Sơn La
230	3	Trạm y tế xã Tà Xùa				3.51	Tà Xùa 2/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Tà Xùa, Xã Tà Xùa, Tỉnh Sơn La
231	4	Công an xã Tà Xùa				17	Tà Xùa 2/ 180KVA	Lộ 373E17.5	Bản Tà Xùa, Xã Tà Xùa, Tỉnh Sơn La
232	5	Trạm y tế xã Tà Xùa				3.51	UBND Làng Chếu/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Trang Dưa Hang, Xã Tà Xùa, Tỉnh Sơn La
233	6	Trạm y tế xã Tà Xùa				3.51	Háng Đồng B/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Háng Đồng, Xã Tà Xùa, Tỉnh Sơn La
XL	40	XÃ TẠ KHOA	0	0	0	55.53			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
234	1	Ủy ban nhân dân xã Tạ Khoa				33	Bản Phúc/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Phúc, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La
235	2	Công an xã Tạ Khoa				12	Bản Phúc/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Phúc, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La
236	3	Trạm y tế xã Tạ Khoa				3.51	Bản Phúc/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Phúc, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La
237	4	Trạm y tế xã Tạ Khoa				3.51	Nhạn Nọc/ 50KVA	Lộ 373E17.5	Bản Tân Tiến, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La
238	5	Trạm y tế xã Tạ Khoa				3.51	Sòng Pét/ 50KVA	Lộ 373E17.5	Bản Hua Noong, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La
XLI	41	XÃ XÍN VÀNG	0	0	0	39.02			
239	1	Ủy ban nhân dân xã Xím				21	Hang Chú/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Hang Chú, Xã Xím Vàng, Tỉnh Sơn La
240	2	Công an xã Xin Vàng				11	Hang Chú/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Hang Chú, Xã Xím Vàng, Tỉnh Sơn La
241	3	Trạm y tế xã Xím Vàng				3.51	Hang Chú/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Hang Chú, Xã Xím Vàng, Tỉnh Sơn La
242	4	Trạm y tế xã Xím Vàng				3.51	Xím Vàng/ 100KVA	Lộ 373E17.5	Bản Xím Vàng, Xã Xím Vàng, Tỉnh Sơn La
XLII	42	XÃ PẮC NGÀ	0	0	0	41			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
243	1	Ủy ban nhân dân xã Pắc Ngà				22	Bản Bước/ 180KVA	Lộ 375E17.62	Bản Bước, Xã Pắc Ngà, Tỉnh Sơn La
244	2	Công an xã Pắc Ngà				10	Bản Bước/ 180KVA	Lộ 375E17.62	Bản Bước, Xã Pắc Ngà, Tỉnh Sơn La
245	3	Trạm y tế xã Pắc Ngà				3.51	Bản Bước/ 180KVA	Lộ 375E17.62	Bản Bước, Xã Pắc Ngà, Tỉnh Sơn La
246	4	Trạm y tế xã Pắc Ngà				3.51	Vàn 2/ 100KVA	Lộ 375E17.62	Bản Vàn, Xã Pắc Ngà, Tỉnh Sơn La
XLIII	43	XÃ CHIỀNG SẠI	0	0	0	55			
247	1	Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sại				31	Bản En/ 180KVA	Lộ 375E17.66	Bản En, Xã Chiềng Sại, Tỉnh Sơn La
248	2	Công an xã Chiềng Sại				16	Bản En/ 180KVA	Lộ 375E17.66	Bản En, Xã Chiềng Sại, Tỉnh Sơn La
249	3	Trạm y tế xã Chiềng Sại				3.51	Nà Dòn/ 100KVA	Lộ 375E17.66	Bản Nà Dòn, Xã Chiềng Sại, Tỉnh Sơn La
250	4	Trạm y tế xã Chiềng Sại				3.51	Bản En/ 180KVA	Lộ 375E17.66	Bản En, Xã Chiềng Sại, Tỉnh Sơn La
XLIV	44	XÃ QUỲNH NHAI	57.64	25	46.65	178.14			
251	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Quỳnh nhai -trụ sở UBND huyện Quỳnh Nhai cũ				23	TBA Số 05 P.Lanh/250	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
252	2	UBND xã Quỳnh nhai -Trụ sở UBND xã Chiềng Ôn cũ				12	TBA Pa Sáng /50	Lộ 373E17.4	Pa Sáng xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
253	3	UBND xã Quỳnh nhai - Trụ sở Trụ sở UBND xã Chiềng Khoang cũ				14	TBA Bản Khoang/180	Lộ 373E17.4	Bản Khoang xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
254	4	Công an xã Quỳnh nhai				15	Số 07 P.Lanh/250	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
255	5	Ban chỉ huy Quân sự xã Quỳnh Nhai				18.04	TBA Số 06 Phiêng Lanh/160	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
256	6	Bệnh viện Đa Khoa xã Quỳnh Nhai				46.62	Số 10 P.Lanh/250	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
257	7	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã Quỳnh Nhai				2.78	TBA Số 04 Phiêng Lanh/400	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
258	8	Bưu điện xã Quỳnh Nhai				10.79	TBA Số 06 Phiêng Lanh/160	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
259	9	Trung tâm Viễn Thông Quỳnh Nhai	22.64	15	11		TBA Số 06 Phiêng Lanh/160	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 1 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
260	10	Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai	35	10	35.65		Co Phát/100	Lộ 373E17.4	Hua Mường xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
261	11	Trung tâm Y tế xã Quỳnh Nhai				35.91	TBA Số 09 Phiêng Lanh/320	Lộ 373E17.4	Tiểu khu 4 xã Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La
XLV	45	XÃ MƯỜNG CHIÊN	0	0	0	63.7			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
262	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Mường Chiên - Trụ sở UBND xã Mường Chiên cũ-				26.7	TBA Bản Quyền/75	Lộ 375E17.4	Bản Bon xã Mường Chiên tỉnh Sơn La
263	2	UBND xã Mường Chiên - Trụ sở UBND xã Chiềng Khay cũ				12	TBA TT xã Chiềng Khay/100	Lộ 375E17.4	Chiềng Khay xã Mường Chiên tỉnh Sơn La
264	3	UBND xã Mường Chiên - Trụ sở UBND xã Cà Nàng cũ				12	TBA Cà Nàng/160	Lộ 375E17.4	Cà Nàng xã Mường Chiên tỉnh Sơn La
265	4	Công an xã Mường Chiên - dùng chung với điện với UB xã				13	TBA TT xã Chiềng Khay/100	Lộ 375E17.4	Chiềng Khay xã Mường Chiên tỉnh Sơn La
XLVI	46	XÃ MƯỜNG GIÔN	19.6	0	7.4	12.7			
266	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Mường Giôn	19.6		7.4		TBA UB Mường Giôn 2/180	Lộ 375E17.4	Chiềng Lề xã Mường Giôn tỉnh Sơn la
267	2	Công an xã Mường Giôn				12.7	TBA UB Mường Giôn/320	Lộ 375E17.4	Chiềng Lề xã Mường Giôn tỉnh Sơn la
XLVII	47	XÃ MƯỜNG SẠI	0	0	0	44.1			
268	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Mường Sại				16.9	TBA Bản Muông/100	Lộ 375E17.4	Bản Nong xã Mường Sại tỉnh Sơn La
269	2	UBND xã Mường Sại -Trụ sở 2 Trụ sở UBND xã Nậm Ét cũ				14	TBA Bản Muông/100		Bản Nong xã Mường Sại tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
270	3	Công an xã Mường Sai				13.2	TBA Bản Muông/100	Lộ 375E17.5	Bản Nong xã Mường Sai tỉnh Sơn La
XLVII	48	XÃ THUẬN CHÂU	34	10	34.52	416,39	E 17.4		
271	1	HĐND, UBND xã Thuận Châu				11.4	TBA Nhà Văn Hóa/320	Lộ 375E17.4	Tiểu khu 7, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
272	2	Công an xã Thuận Châu				33.62	TBA Công An/180	Lộ 377E17.4	Tiểu khu 8, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
	3	Đội chữa cháy và CNCH khu vực VII				13	TBA Công An/180	Lộ 377E17.4	Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
273	4	Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu				220	TBA Bệnh viện đa khoa huyện/180	Lộ 375E17.4	Tiểu khu 10, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
274	5	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa Thuận Châu				34.3	TBA Nhà Văn Hóa/320	Lộ 375E17.4	Tiểu khu 7, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
275	6	Trạm phát sóng FM				59.615	TBA FM Pha đin (CD)/100	Lộ 373E17.4	Huổi Ái, xã Mường É, tỉnh Sơn La
276	7	Bưu điện xã Thuận Châu				12.6	TBA Công An/180	Lộ 377E17.4	Tiểu khu 8, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
277	8	Trung tâm Viễn Thông xã Thuận Châu				5.48	TBA Công An/180	Lộ 377E17.4	Tiểu khu 14, Xã Thuận Châu, Tỉnh Sơn La,
278	9	Chi nhánh cấp nước xã Thuận Châu	34	10	34.52		TBA Nhà Văn Hóa/320	Lộ 377E17.4	Tiểu khu 7, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
279	10	Trạm Bơm xã Thuận Châu				15.08	TBA Bản Pó/160	Lộ 377E17.4	Bản Co Trạng , xã Muối Nội , tỉnh Sơn La
280	11	Trung tâm Y Tế xã Thuận Châu				25.7	TBA Tiểu Khu 9/100	Lộ 377E17.4	Tiểu khu 5, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La
XLIX	49	XÃ CHIỀNG LA	0	0	0	36			
281	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Chiềng La - trụ sở làm việc UBND xã Nong lay cũ				22	TBA Cấp nước nong lay/180	Lộ 375E17.4	Bản Huổi Lọng, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La
282	2	Công an xã Chiềng La - trụ sở làm việc UBND xã Nong lay cũ				14	TBA Cấp nước nong lay/180	Lộ 375E17.4	Bản Huổi Lọng, xã Chiềng La, tỉnh Sơn La
L	50	XÃ NẬM LẦU	0	0	0	20			
283	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Nậm Lầu - trụ sở làm việc UBND xã Púng Tra cũ				13	TBA Bản Dòm/100	Lộ 375E17.4	Bản Dòm, xã Púng Tra, tỉnh Sơn La
284	2	Công an xã Nậm Lầu - trụ sở làm việc Trạm y tế cũ				7	TBA Bản Tăng/50	Lộ 375E17.4	Bản Tăng, xã Púng Tra, tỉnh Sơn La
LII	51	XÃ MUỐI NỘI	0	0	0	13.68			
285	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Muối Nội				5	TBA Muối Nội/160	Lộ 371E17.3	Bản Muối Nội A, xã Muối Nội, tỉnh Sơn La
286	2	Công an xã Muối Nội				9	TBA Nà Xá/100	Lộ 371E17.3	Bản Muối Nội A, xã Muối Nội, tỉnh Sơn La
LII	52	XÃ MUỜNG KHIÊNG	0	0	0	34.5			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
287	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Mường Khiêng				24	TBA Mường Khiêng/100	Lộ 375E17.3	Bản Mường Khiêng, xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La
288	2	Công an xã Mường Khiêng				11	TBA Mường Khiêng/100	Lộ 375E17.3	Bản Mường Khiêng, xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La
LIII	53	XÃ CO MẠ	0	0	0	42			
289	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Co Mạ				34	TBA Co mạ/75	Lộ 371E17.4	Bản Co Mạ, xã Co Mạ, tỉnh Sơn La
290	2	Công an xã Co Mạ				8	TBA Co mạ/75	Lộ 371E17.4	Bản Co Mạ, xã Co Mạ, tỉnh Sơn La
LLV	54	XÃ BÌNH THUẬN	0	0	0	12			
291	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Bình Thuận				12	TBA Bình thuận 3/180	Lộ 373E17.4	Bản Kiến Xương , xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La
	2	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bình Thuận (Chiềng Pha cũ)				14	TBA Trường Đoàn 2/75	Lộ 373E17.4	Bản Ngà phát, xã Bình Thuận
292	3	Công an xã Bình Thuận				8.6	TBA Bình thuận 3/180	Lộ 373E17.4	Bản Kiến Xương , xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La
	4	Công an xã Bình Thuận (Chiềng Pha cũ)				12	TBA Trường Đoàn 2/75	Lộ 373E17.4	Bản Ngà phát, xã Bình Thuận
LV	55	XÃ MƯỜNG É	0	0	0	19			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
293	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Mường É				19	TBA Mường É 2/50	Lộ 373E17.4	Bản Phát Chấp, xã Mường É, tỉnh Sơn La
294	2	Công an xã Mường É				14.76	TBA Mường É 2/50	Lộ 373E17.4	Bản Phát Chấp, xã Mường É, tỉnh Sơn La
LVI	56	XÃ LONG HỆ	0	0	0	45			
295	1	Đang ủy, HĐND, UBND xã Long Hệ				35	TBA UB Long Hệ/100	Lộ 371E17.4	Bản Nậm Nhứ, xã Long Hệ, tỉnh Sơn La
296	2	Công an xã Long Hệ				10	TBA UB Long Hệ/100	Lộ 371E17.4	Bản Nậm Nhứ, xã Long Hệ, tỉnh Sơn La
LVII	57	XÃ MƯỜNG BÁM	0	0	0	16			
297	3	Đang ủy, HĐND, UBND xã Mường Bám				12	TBA UB Mường Bám/180	Lộ 371E17.4	Bản Nà Hát, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La
298	4	Công an xã Mường Bám				4	TBA UB Mường Bám/180	Lộ 371E17.4	Bản Nà Hát, xã Mường Bám, tỉnh Sơn La
LVIII	58	XÃ SÔNG MÃ	120	25	100.31	671.43	E 17.30		
299	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Sông Mã				224.7	TBA UBND Huyện/500	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 5 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
300	2	Công an xã Sông Mã				100	TBA Công An cơ sở 1/250	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 5 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
301	3	Ban chỉ huy Quân sự khu vực Sông Mã - Sốp Cộp				67.8	TBA Thị Trấn/400	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 5 xã Sông Mã tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
302	4	Bệnh viện đa khoa khu vực Sông Mã				179.93	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã/250	Lộ 375E17.30	Tổ dân phố 6 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
303	5	Buru điện xã Sông Mã				30.4	TBA GDTX/320	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 2 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
304	6	Trung tâm Viễn Thông xã Sông Mã	30	15	10		TBA GDTX/320	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 2 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
305	7	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã Sông Mã				42.7	TBA Thị Trấn/400	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 2 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
306	8	Chi nhánh cấp nước Sông Mã	90	10	90.31		TBA Bơm Nước/250	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 1 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
307	9	Trung tâm y tế khu vực Sông Mã				25.9	TBA TT Y Tế Dự Phòng/320	Lộ 373E17.30	Tổ dân phố 5 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
LIX	50	XÃ BÓ SINH	0	0	0	81.02			
308	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Bó Sinh				61.82	TBA Bản Phóng 3/180	Lộ 373E17.30	Bản Phóng xã Bó Sinh tỉnh Sơn La
309	2	Công an xã Bó Sinh				19.2	TBA Bản Phóng 3/180	Lộ 373E17.30	Bản Phóng xã Bó Sinh tỉnh Sơn La
340	3	Trạm Y tế xã Bó Sinh					TBA Bản Phóng 3/180	Lộ 373E17.30	Bản Phóng xã Bó Sinh tỉnh Sơn La
LX	60	XÃ CHIỀNG KHUÔNG	0	0	0	89.5			

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
341	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Chiềng Khương				67.2	TBA Thống Nhất 2/250	Lộ 375E17.30	Bản Thống Nhất xã Chiềng Khương tỉnh Sơn La
342	2	Công an xã Chiềng Khương				22.3	TBA Thống Nhất 3/180	Lộ 375E17.30	Bản Thống Nhất xã Chiềng Khương tỉnh Sơn La
343		Trạm y tế xã Chiềng Khương				25	TBA Chiềng Khương/320	Lộ 375E17.30	Bản Chiềng Khương, Xã Chiềng Khương, Tỉnh Sơn La
LXI	61	XÃ MƯỜNG HUNG	0	0	0	85.6			
344	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Mường Hung				66.4	Hong Dôm/100	Lộ 375E17.30	Bản Hong Dôm xã Mường Hung tỉnh Sơn La
345	2	Công an xã Mường Hung				19.2	Hong Dôm/100	Lộ 375E17.30	Bản Hong Dôm xã Mường Hung tỉnh Sơn La
346		Trạm y tế xã Mường Hung				22	Hong Dôm/100	Lộ 375E17.30	Bản Hong Dôm xã Mường Hung tỉnh Sơn La
LXII	62	XÃ CHIỀNG KHOONG	0	0	0	95.3			
347	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Chiềng Khoong				74.3	Chiềng Khoong/180	Lộ 375E17.30	Bản Luót xã Chiềng Khoong tỉnh Sơn La
348	2	Công an xã Chiềng Khoong				21	Chiềng Khoong/180	Lộ 375E17.30	Bản Luót xã Chiềng Khoong tỉnh Sơn La
349	3	Trạm y tế xã Chiềng Khoong					TBA Huổi Khoong I /100	Lộ 375E17.30	Bản Lè, Xã Chiềng Khoong, Tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
LXIII	63	XÃ MUỜNG LÂM	0	0	0	97.85			
350	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Muờng Lâm				76.65	TBA UB Muờng Lâm/250kVA	Lộ 373E17.30	Bản Muờng Cang xã Muờng Lâm tỉnh Sơn La
351	2	Công an xã Muờng Lâm				21.2	TBA UB Muờng Lâm/250kVA	Lộ 373E17.30	bản Muờng Nưa, xã Muờng Lâm, tỉnh Sơn La
352	3	Trạm Y tế xã Muờng Lâm				10	TBA UB Muờng Lâm/250kVA	Lộ 373E17.30	bản Muờng Cang, xã Muờng Lâm, tỉnh Sơn La
353	4	Trạm truyền thanh xã Muờng Lâm				10	TBA Muờng Nưa /180kVA	Lộ 373E17.30	bản Nà Và, xã Muờng Lâm, tỉnh Sơn La
354	5	Bưu điện xã Muờng Lâm				5	TBA Muờng Nưa /180kVA	Lộ 373E17.30	bản Muờng Nưa, xã Muờng Lâm, tỉnh Sơn La
LXIV	64	XÃ NẬM TY	0	0	0	86.3			
355	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Nậm Ty				66.2	TBA Bản Pàn/250	Lộ 373E17.30	Bản Pàn xã Nậm Ty tỉnh Sơn La
356	2	Công an xã Nậm Ty				20.1	TBA Bản Pàn/250	Lộ 373E17.30	Bản Pàn xã Nậm Ty tỉnh Sơn La
LXV	65	XÃ HUỎI MỘT	0	0	0	84.1			
357	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Huổi Một				62.8	Bằng Vúng/50	Lộ 373E17.30	Bản Bằng Vúng xã Huổi Một tỉnh Sơn La
358	2	Công an xã Huổi Một				21.3	Bằng Vúng/50	Lộ 373E17.30	Bản Bằng Vúng xã Huổi Một tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
LXVI	66	XÃ CHIỀNG SƠ	0	0	0	90.8			
359	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Chiềng Sơ				65.7	Phiêng Xa/250	Lộ 373E17.30	Bản Luồn xã Chiềng Sơ tỉnh Sơn La
360	2	Công an xã Chiềng Sơ				25.1	Phiêng Xa/250	Lộ 373E17.30	Bản Luồn xã Chiềng Sơ tỉnh Sơn La
361		Trạm y tế xã Chiềng Sơ				24	Phiêng Xa/250	Lộ 373E17.3	Bản Luồn xã Chiềng Sơ tỉnh Sơn La
LXVII	67	XÃ SỚP CỘP	80	37	43	449	E 17.30		
362	1	HĐND, UBND xã Sốp cộp				65.7	TBA Ủy Ban huyện/500	Lộ 371 E17.30	Bản Hua Mường xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
363	2	Công an xã Sốp cộp				32.8	TBA Công An/100	Lộ 371 E17.30	Bản Lốc Pồng xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
364	3	Ban chỉ huy Quân sự khu vực Sông Mã - Sốp Cộp				31.1	TBA Bơm Nước/180	Lộ 371 E17.30	Bản Hua Mường xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
365	4	Đoàn kinh tế Quốc phòng 326				140	TBA Sồm Pói/250	Lộ 371 E17.30	Bản Pói Lanh xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
366	5	Bệnh viện đa khoa khu vực Sốp Cộp				120	TBA Sốp Nặm/250	Lộ 371 E17.30	Bản Sốp Nặm xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
367	6	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã Sốp Cộp				39.4	TBA Cang Mường/250	Lộ 371 E17.30	Bản Hua Mường xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
368	7	Bưu điện	25	12	10		TBA Chợ Trung Tâm/250	Lộ 371 E17.30	Bản Hua Mường xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
369	8	Trung tâm Viễn Thông Sông Mã - Sốp Cộp	30	15	8		TBA Chợ Trung Tâm/250	Lộ 371 E17.30	Bản Hua Mường xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
370	9	Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp	25	10	25		TBA Bơm Nước/180	Lộ 371 E17.30	Bản Hua Mường xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
371	10	Trung tâm y tế khu vực Sốp cộp				20	TBA Phân Viện/180	Lộ 371 E17.30	Bản Sốp Nặm xã Sốp Cộp tỉnh Sơn La
LXVIII	68	XÃ PÚNG BÁNH	0	0	0	85.1			
372	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Púng Bánh				65.3	Bản Kéo/180	Lộ 371 E17.30	Bản Kéo xã Púng Bánh tỉnh Sơn La
373	2	Công an xã Púng Bánh				19.8	Bản Kéo/180	Lộ 371 E17.30	Bản Kéo xã Púng Bánh tỉnh Sơn La
LXIX	69	XÃ MUỜNG LẠN	0	0	0	84.1			
374	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Muờng Lạn				64.7	Muờng Lạn/100(160)	Lộ 371 E17.30	Bản Muờng lạn xã Muờng Lạn tỉnh Sơn La
375	2	Công an xã Muờng Lạn				19.4	Muờng Lạn/100(160)	Lộ 371 E17.30	Bản Muờng lạn xã Muờng Lạn tỉnh Sơn La
LXX	70	XÃ MUỜNG LÈO	0	0	0	69.1			
376	1	Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Muờng Lèo				50.8	UB Muờng Lèo/100	Lộ 371 E17.30	Bản Liềng xã Muờng Lèo tỉnh Sơn La
377	2	Công an xã Muờng Lèo				18.3	UB Muờng Lèo/100	Lộ 371 E17.30	Bản Liềng xã Muờng Lèo tỉnh Sơn La
LXXI	71	XÃ MUỜNG LA	96.8	49.6	63.8	458.1	E 17.3		

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
378	1	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường La				361	H.Ủy - Ủy Ban - TT/500	Lộ 377E17.3	Tiểu khu 3, xã Mường La, tỉnh Sơn La.
379	2	Công an xã Mường La				34.79	Ủy Ban 1 - TT/180	Lộ 377E17.3	tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La
	3	Đội chữa cháy và CNCH khu vực II				15	Ủy Ban 1 - TT/180	Lộ 377E17.3	tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La
	4	Trụ sở Công an huyện Mường La cũ				17	Ủy Ban 1 - TT/180	Lộ 377E17.3	
380	5	Ban chỉ huy Quân sự Mường La				10.4	Ủy Ban 1 - TT/180	Lộ 377E17.3	tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La
381	6	Bệnh viện Mường La				13.91	BV Đa Khoa - TT/1000	Lộ 377E17.3	Tiểu khu 4, xã Mường La, tỉnh Sơn La.
382	7	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa xã Mường La	20	10	6		Tiểu Khu 5 - TT/180	Lộ 377E17.3	tiểu khu 5, xã Mường La, tỉnh Sơn La
383	8	Bưu điện xã Mường La	8.6	8.6	5		Ngã Tư - TT/180	Lộ 377E17.3	Tiểu khu 2, Xã Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
384	9	Trung tâm viên thông xã Mường La	30.7	20	15.3		T16 - TT/180	Lộ 375E17.3	
385	10	Chi nhánh cấp nước Mường La	20	5	20		Ngã Tư - TT/180	Lộ 377E17.3	Tiểu khu 2, Xã Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
386	11	Trạm Bơm huyện Mường La	17.5	6	17.5		Nà Lóc - TT/100	Lộ 379E17.3	

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
LXXII	72	XÃ CHIỀNG LAO	15	6	5	12			
387	1	Đảng ủy, HĐND huyện, UBND xã Chiềng Lao	15	6	5		Huổi La 1 - CL/100	Lộ 381 E17.3	Xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La
388	2	Công an xã Chiềng Lao				12	T1 Huội Quảng - CL/180	Lộ 379 E17.3	
LXXIII	73	XÃ MUỜNG BÚ	20	9	6	28			
389	1	Đảng ủy, HĐND huyện, UBND xã Mường Bú	20	9	6		Bản Giàn - MB/180	Lộ 375E17.3	Tại bản Tạ Búng, xã Mường Bú
390	2	Công an xã Mường Bú				13	Bản Giàn - MB/180	Lộ 375E17.3	Tại bản Tạ Búng, xã Mường Bú
391	3	Trạm y tế xã Mường Bú (Xã Tạ Bú cũ)				10	Mường Bú – MB/100	Lộ 375E17.3	Tại bản Tạ Búng, xã Mường Bú
	4	Trạm y tế xã Mường Bú (Xã Mường Chùm cũ)				8		Lộ 375E17.3	Tại bản Mường Kham, xã Mường Bú
392	5	Bưu điện xã Mường Bú				5	Lâm Trường – MB/400	Lộ 375E17.3	TK1, Lâm trường - Xã Mường Bú - Tỉnh Sơn La
	6	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Mường Bú				6	Lâm Trường – MB/400	Lộ 375E17.3	TK1, Lâm trường - Xã Mường Bú - Tỉnh Sơn La
LXXIV	74	XÃ CHIỀNG HOA	14	7	5	12			
393	1	Đảng ủy, HĐND huyện, UBND xã Chiềng Hoa	14	7	5		Bản Tả - CH/100	Lộ 371E17.3	Bản Tả xã Chiềng Hoa
394	2	Công an xã Chiềng Hoa				12	Bản Tả - CH/100	Lộ 371E17.3	Xã Chiềng Hoa

STT		Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
			Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	Khách hàng không lắp 3 giá			
LXXV	75	XÃ NGỌC CHIẾN	0	0	0	30			
395	1	Đảng ủy, HĐND huyện, UBND Xã Ngọc Chiến				18	Bản Phầy - NC/180	Lộ 379E17.3	Xã Ngọc Chiến
396	2	Công an xã Ngọc Chiến				12	Bản Phầy - NC/180	Lộ 379E17.3	Xã Ngọc Chiến

Lưu ý: Đối với các khách hàng trạm bơm nước chủ yếu phục vụ dân sinh, khi hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn dự kiến chỉ thực hiện điều tiết vào các khung giờ cao điểm của hệ thống, các trạm bơm nước thực hiện bơm nước vào các khung giờ thấp điểm.

PHỤ LỤC 2

Danh sách khách hàng sử dụng điện cho mục đích sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2025

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
I	PHƯỜNG CHIỀNG CƠI	25	10	25	0			
1	Trạm bơm nước Bản Chậu	25	10	25		Tỉnh ỦY / 320KVA	Lộ 371 E17.2	Bản Chậu, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn la
II	PHƯỜNG TÔ HIỆU	330	360	320	0			
2	CN tại tỉnh sơn la - CT CP Vincom RETAIL	1.300	1.600	200		Vincom 1 / 1600KVA	Lộ 473E17.2	TTTM Vincom Sơn La, Tổ 3, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
3	Cn Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mường Thanh	2.000	2.000	1.200		KS Mường Thanh / 2000KVA	Lộ 473E17.2	Số 02, Đường Tô Hiệu, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
III	PHƯỜNG CHIỀNG SINH	630	150	630	0			
4	Công Ty TNHH MTV Sơn Hưng Trung	630	150	630		Sơn Hưng Trung / 750KVA	Lộ 376E17.2	Tổ 3, Phường Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La, Việt Nam
IV	PHƯỜNG CHIỀNG AN	125	50	125	0			
5	Trạm bơm nước Bản Cọ	25	10	25		CQT Sở công an cũ / 160KVA	Lộ 473E17.2	Bản Cọ, phường Chiềng An, tỉnh Sơn la
6	Trạm bơm nước Bản Tông	25	10	25		Bản Tông / 320KVA	Lộ 371 E17.2	Bản Tông, phường Chiềng An, tỉnh Sơn la

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
7	Trạm bơm nước Là Mường	25	10	25		Là Mường / 180KVA	Lộ 471E17.2	Bản Là Mường, phường Chiềng An, tỉnh Sơn la
8	Trạm bơm nước Bản Páng	25	10	25		Bản Páng / 180KVA	Lộ 371 E17.67	Bản Páng, phường Chiềng An, tỉnh Sơn la
9	Trạm bơm nước Bản Panh	25	10	25		Chiềng xôm / 250KVA	Lộ 371 E17.2	Bản Panh, phường Chiềng An, tỉnh Sơn la
V	XÃ MAI SƠN	6,980	1,065	6,146	2,241			
8	Công ty CP thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	986	300	200		Trạm biến áp DoVeCo	Lộ 378E17.2	Xã Hát lót, tỉnh Sơn La
9	CT TNHH đầu tư và xây dựng Sông Lam	5.834	2.650	5.834		CT TNHH đầu tư và xây dựng Sông Lam	Lộ 173E17.6	
11	Công ty TNHH chăn nuôi Minh Thủy – Cò Nòi				2,230	Trang trại chăn nuôi lợn công nghệ cao Minh Thủy Cò Nòi	Lộ 375E17.62	Bản Nà Sắng Xã Hát lót, tỉnh Sơn La
12	CTCP Mía đường Sơn La	1.600	500	1.230		Mía đường	Lộ 375E17.62	
VI	XÃ CHIỀNG MUNG	8.485	2.175	3.911,98	8.485			
13	TT dịch vụ, tư vấn và hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp	3.141	1.750	1.980		TBA khu CN Mai Sơn/	Lộ 378E17.2	

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
14	Chi nhánh CT CP Tinh bột sắn Phú Yên - Nhà máy tinh bột sắn Sơn la	1.091	750	830		Tinh bột sắn 2	Lộ 373E17.62	
15	Chi nhánh CT CP Tinh Bột Sắn Phú Yên - NM Tinh Bột Sắn Sơn La	3.830	1.500	2.830		Tinh Bột Sắn 3,4	Lộ 373E17.62	
16	Công ty cổ phần gạch Mai Sơn	423	100	250		TBA Nhà Máy Gạch Mường Bon/1500	Lộ 373E17.62	
VII	XÃ CHIỀNG MAI	0	0	0	10.14,56			
17	Phan Thị Quỳnh Hoa - DNTN xây dựng Kim Thành				885	TBA Kim thành/400+250+630	Lộ 373E17.2	
18	Chi nhánh CTTNHH MTV QLKT CT Thủy Lợi Sơn La				130	TBA Đập Thủy lợi Chiềng Dong/400	Lộ 373E17.2	
VIII	XÃ MƯỜNG CHANH	500	700	300	500			

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
19	Công ty CP Chăn nuôi Minh Thủy Chiềng Chung	500	700	300	500	TBA Chăn nuôi Minh Thủy Chiềng Chung/400+750	Lộ 373E17.2	
IX	PHƯỜNG THẢO NGUYỄN	1.972	1.410	900	0			
20	N.M Sữa UHT 3	200	130	150		N.M Sữa UHT 3/1600	Lộ 478E17.1	Số 912 đường Thảo Nguyên, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
21	N.M Sữa UHT 1	572	180	150		N.M Sữa UHT 1/750	Lộ 478E17.1	Số 912 đường Thảo Nguyên, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
22	Khách sạn Mường Thanh	1.200	1.100	600		KS Mường Thanh/1500	Lộ 471E17.1	Tổ dân phố Nhà Nghỉ, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La
X	XÃ VÂN HỒ	0	0	0	11			
23	Công ty TNHH TM&XD Thái Sơn (Bơm nước Hang Trùng)				11	BN Hang Trùng/31	Lộ 472E17.1	Bản Hang trùng, xã Vân Hồ, tỉnh Sơn La
XI	XÃ TÔ MÚA	0	0	0	24			
24	UBND xã Tô Múa (Trạm bơm Liên Hưng và Bản Đạo)				24	UBND xã Tô Múa/320	Lộ 374E17.1	Tiểu khu Trung Tâm, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La
XII	XÃ XUÂN NHA	2..500	2.100	2.000	0			

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
25	Công ty cổ phần chăn nuôi Minh Thúc	2.500	2.100	2.000		Chăn nuôi Minh Thúc/2x750+1x560	Lộ 472 E17.1	Bản Nà An, xã Xuân Nha, tỉnh Sơn La
XIII	XÃ CHIỀNG SƠN	250	230	210	0			
25	Công ty MTG	250	230	210		Công ty MTG /320	Lộ 372E17.1	Bản Co Phương, xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La
XIV	XÃ PHÙ YÊN	950	130	480	0			
26	Công ty CP Giấy Ngọc Hà (giấy da 3)	250	30	150		Giấy Da 2	Lộ 375 E17.5	
27	Công ty CP giấy Ngọc Hà (giấy da 1)	350	50	180		Giấy Da 1	Lộ 375 E17.5	
28	Công ty TNHH May Phù Yên	350	50	150		TBA May Tâm Việt/560	Lộ 371 E17.5	
XV	XÃ SÔNG MÃ	967	150	780	0			
29	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Thái Sơn (Trạm Bơm nước Chiềng Khương)	150	0	150		Bơm nước Chiềng Khương/180	Lộ 375 E17.30	Bản Chiềng Khương xã Chiềng Khương tỉnh Sơn La
30	Công ty Cổ phần Quyết Tiến Sông Mã	817	150	630		TBA Tuynel Quyết Tiến/1000	Lộ 375 E17.30	Tổ dân phố 6 xã Sông Mã tỉnh Sơn La
XVI	XA MUỜNG LA	250	75	0	0			

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
31	Công Ty Cổ phần May Tiên Sơn - Mường La (Điện Mặt trời MN)	250	75	0		Công Ty CP May ML/1000	Lộ 377 E17.3	
XVII	XA MUỜNG BÚ	0	0	0	60			
32	Trạm bơm nước Bản Chón (Hua Bó)				15	Bản Chón - MB/75	371 E17.2 Sơn la	Bản Chón - Xã Mường Bú - Tỉnh Sơn La
33	Trạm cấp nước sinh hoạt Bản Cúp				15	Bản Cúp - MB/100	Lộ 375E17.3	Bản Cúp - Xã Mường Bú - Tỉnh Sơn La
34	Trạm lọc nước sạch Bản Giàn				15	Lâm Trường 2 - MB/160	Lộ 375E17.3	Bản Giàn - Xã Mường Bú - Tỉnh Sơn La
35	Trạm lọc nước sạch (Bản Mường Bú, Búng Diễn) Hà Đức Mạnh				15	Mường Bú - MB/100	Lộ 375E17.3	Bản Búng Diễn - Xã Mường Bú - Tỉnh Sơn La
	XA THUẬN CHÂU	778	350	370	0			
36	Trạm bơm nước cao su	120	0	120		Bơm nước cao su/250	Lộ 375 E17.4	
37	NM chế biến mũ cao su	658	350	250		Cao su Sơn La/ 1500	Lộ 375 E17.4	
XVIII	XÃ BẮC YÊN	460	350	420	0			

STT	Khách hàng	P sử dụng (kW)				TBA cấp điện/ CS	Đường dây cấp điện	Địa chỉ làm việc hiện tại
		Bình thường	Cao điểm	Thấp điểm	K/h không lắp 3 giá			
38	Trại chăn nuôi Cao Đa	460	350	420		Trại chăn nuôi Cao Đa/750	Lộ 373 E17.5	
XIX	XÃ YÊN CHÂU	0	0	0	2170			
39	Công Ty Cổ Phần Giấy Yên Châu				1,120	Giấy da Yên Châu/1500	Lộ 373E17.66	
40	Công Ty Cổ Phần Hưng Thịnh Yên Châu				1,050	Nhà máy gạch Tuynen YC/1500	Lộ 371E17.66	
XX	XÃ CHIỀNG HẠC	0	0	0	218			
41	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chăn Nuôi Chiềng Hạc				218	Chăn nuôi CH/250	Lộ 373E17.66	